Working Paper 2024.1.3.9
- Vol. 1, No. 3

VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ TƯ TRONG VIỆC THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG MỘT SỐ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO CỦA VIỆT NAM

Lê Minh Hà[1], Nguyễn Trà My

Sinh viên K61 CLC – Luật kinh doanh quốc tế theo mô hình định hướng nghề nghiệp

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Nhận thức được vai trò quan trọng của các chủ thể tư trong quá trình thực thi các quy định về môi trường, một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia đã hàm chứa các quy định về vai trò của chủ thể tư. Trên cơ sở nghiên cứu các vai trò của các chủ thể tư theo quy định trong các FTA có liên quan, bài viết sẽ tập trung làm rõ thực trạng thực hiện các vai trò đó trên thực tế. Từ đó, bài viết đánh giá những thành công đạt được và những hạn chế để đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các vai trò của chủ thể tư trong thực thi cam kết về môi trường.

Từ khóa: Chủ thể tư, thực thi, môi trường, hiệp định thương mại tự do, Việt Nam

THE ROLE OF PRIVATE ENTITIES IN IMPLEMENTING ENVIRONMENTAL COMMITMENTS IN SOME VIETNAM'S FREE TRADE AGREEMENTS

Abstract

Recognizing the important role of private entities in the process of implementing non-trade regulations, some new-generation free trade agreements that Vietnam joined contain regulations on the role of private entities in implementing environmental commitments. Based on the study of these roles, the article shows the current implementation status of roles in implementing these commitments. Therefore, the article evaluates the successes achieved and the limitations that still exist and makes recommendations in order to improve the implementation efficiency of private entities in particular and the state in general.

Keywords: private entities, implementation, environment, free trade agreements, Vietnam

[1] Tác giả liên hệ: k61.2211650014@ftu.edu.vn

Mở đầu

Một số hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement, FTA) gần đây của Việt Nam hàm chứa nhiều cam kết về môi trường. Nổi bật trong số đó là Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ ngày 14/1/2019 và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020. Là một quốc gia đang phát triển, nguồn lực dành cho bảo vệ môi trường còn hạn chế, việc thực thi một cách đầy đủ các cam kết về môi trường trong hai Hiệp định CPTPP và EVFTA đặt thách thức và khó khăn không nhỏ đối với Việt Nam. Dù việc thực thi các cam kết này là nghĩa vụ của Nhà nước, nhưng, các chủ thể tư cũng thể hiện những vai trò nhất định. Các chủ thể tư, bao gồm doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng, người dân,... là những chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sự tham gia tích cực của họ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết về môi trường, từ đó, đóng góp chung vào quá trình bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững. Không những thế, hai bản Hiệp định CPTPP và EVFTA còn hàm chứa một số những quy định cho phép chủ thể tư tham gia giám sát quá trình thực hiện cam kết môi trường của Nhà nước. Vậy, chủ thể tư có những vai trò cụ thể nào trong việc thực thi các cam kết môi trường? Thực trạng thực hiện vai trò của chủ thể tư như thế nào? Quá trình tham gia của họ có những thành công và hạn chế như thế nào? Cần đưa ra những khuyến nghị gì để giải quyết những vấn đề đặt ra? Để trả lời cho những câu hỏi này, bài viết sẽ tập trung phân tích nội dung những quy định về vai trò của chủ thể tư trong việc thực hiện các cam kết về môi trường trong một số FTA của Việt Nam cũng như thực trạng thực hiện các quy định đó, để đưa ra những đánh giá về thành công, hạn chế và đề xuất giải pháp. Cụ thể:

1. Quy định về vai trò của chủ thể tư trong việc thực hiện các cam kết về môi trường trong một số hiệp định thương mại tự do của Việt Nam

Đối với việc thực thi các cam kết về môi trường trong CPTPP và EVFTA, các chủ thể tư đóng vai trò quan trọng, thể hiện ở năm góc độ chính: i) vai trò trong quá trình giải quyết tranh chấp; ii) vai trò trong việc đảm bảo tính minh bạch; iii) vai trò giám sát và đảm bảo thực thi; iv) vai trò tham gia vào cơ chế tự nguyện để nâng cao việc bảo vệ môi trường; v) vai trò tham gia vào phát triển và thực hiện các hoạt động hợp tác. Cụ thể:

1.1. Tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp

Là một bộ phận thiết yếu của công chúng, chủ thể tư trong các hiệp định thương mại tự do có vai trò quan trọng tham gia vào quá trình giải quyết các tranh chấp về môi trường. Họ tham gia vào các phiên xét xử khi nhà nước thực hiện thủ tục tố tụng hoặc hành chính liên quan đến việc tuân thủ pháp luật môi trường. Quy định này được đề ra trong Khoản 3 Điều 20.7 Chương 20 của Hiệp định CPTPP. Điều này có ý nghĩa quan trọng bởi lẽ nhờ quá trình tham gia vào các phiên xét xử, chủ thể tư không những khẳng định được sự đóng góp của mình mà qua đó còn rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt sao cho không làm ảnh hưởng hoặc hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, chủ thể tư còn có vai trò tham gia đệ trình khi khẳng định rằng một bên ký kết Hiệp định không thực thi có hiệu quả pháp luật về môi trường. Quy

định này không chỉ giúp chủ thể tư khẳng định được quyền và nghĩa vụ giám sát của mình mà còn giúp chủ thể tư tự ý thức nâng cao trách nhiệm trong việc thực thi hiệu quả pháp luật về môi trường của các nước ký kết. Nhờ đó, chính phủ các nước cũng đảm bảo được sự bình đẳng đối với công chúng và công khai quá trình thực thi các cam kết về môi trường của chính mình.

1.2. Đảm bảo tính minh bạch

Một trong những trách nhiệm quan trọng, luôn được các bên quan tâm trong quá trình thương thuyết, đàm phán và thực hiện các hiệp định FTA là sự công khai, minh bạch trong việc quản trị Nhà nước của mỗi bên. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2007 và 2010) đưa ra khái niệm: "*Công khai là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị công bố, cung cấp thông tin chính thức về văn bản, hoạt động hoặc về nội dung nhất định*" (Điều 2, khoản 2). Đảm bảo tính minh bạch là nền tảng thực thi hiệu quả các hiệp định FTA, trong đó có việc thực thi các cam kết về môi trường của Việt Nam. Dưới góc độ Nhà nước và các bên, đảm bảo tính minh bạch giúp công dân, tổ chức, doanh nghiệp hai bên đều nắm bắt rõ và chi tiết các điều luật trong các hiệp định để thực hiện đúng đắn và hiệu quả. Với các chủ thể tư thì có nghĩa vụ tham gia vào khâu giám sát quá trình thực hiện cam kết về môi trường, điều đó có thể giúp cho việc công bố thông tin của Nhà nước được hiệu quả hơn.

1.2.1. Trong CPTPP

Theo quy định của CPTPP, các nước Thành viên cam kết phải ít nhất là đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương trên ấn phẩm hoặc trên một website chính thức duy nhất, tương tự như vậy, các chủ thể tư có vai trò góp phần vào quá trình thực thi công khai, minh bạch các quy định, điều luật được ban hành trong các hiệp định về môi trường. Cụ thể, tại chương 20, điều 20.19.6 của hiệp định CPTPP có quy định: "*Tất cả các quyết định và báo cáo của Ủy ban phải được công khai cho mọi người, trừ khi Ủy ban có thỏa thuận khác*". Quy định này đã xác định được vai trò tiếp cận một cách công khai, minh bạch đối với mọi quyết định, báo cáo của Uỷ ban môi trường. Có thể hiểu là, chủ thể tư nhờ quá trình tiếp cận đối với các báo cáo công khai của nhà nước đã góp phần giúp nhà nước thực hiện có hiệu quả quá trình công khai minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến môi trường. Các chủ thể tư cũng là đối tượng thực hiện việc bảo vệ môi trường thông qua Uỷ ban và đầu mối, và việc làm này phải được công khai, minh bạch: không thực hiện các việc làm gây tổn hại, ô nhiễm môi trường một cách dấu diếm, lách luật.

Không chỉ có vai trò tiếp cận đối với mọi quyết định, báo cáo của ủy ban môi trường, mà chủ thể tư còn có vai trò tuân thủ các quy định về việc đóng góp ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến công việc của Uỷ ban về môi trường. Tại điều 20.19.8, chủ thể tư có quyền được đóng góp, đưa ra ý kiến, kiến nghị của mình tới Uỷ ban để khắc phục những hạn chế về vấn đề có liên quan đến công việc của Uỷ ban (bao gồm các đại diện cấp cao của chính phủ, hoặc người được chỉ định, của các cơ quan thương mại và môi trường của mỗi Bên, chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định tại Chương này.) (trích điều 20.19.2) để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế pháp luật sao cho phù hợp với điều kiện tại Việt Nam.

1.2.2. Trong EVFTA

Các chủ thể tư là động lực và hạt nhân của chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về chấm dứt ô nhiễm môi trường. Tại điều 13.15.4 tại chương 13 của EVFTA có nêu ra: "*...Mỗi Bên phải quyết định về*

thủ tục trong nước để thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước và bổ nhiệm các thành viên cho các nhóm tư vấn này. Nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước này bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. Mỗi nhóm tư vấn trong nước có thể, theo sáng kiến riêng của mình, đệ trình quan điểm hoặc kiến nghị với Bên đó về việc thực hiện Chương này." Như vậy, điều khoản này đề cao vai trò tham gia công khai vào quá trình đàm phán. Mặt khác, các chủ thể có nguồn lực và chuyên môn tác động trực tiếp đến môi trường. Vì thế, các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đàm phán, sẽ giúp đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề về môi trường một cách khách quan và công khai.

Tại điều 13.15.5 chương 15 EVFTA, chủ thể tư có thể tiếp cận báo cáo của các cuộc họp song phương của Ủy ban về Thương mại và Phát triển bền vững. Báo cáo này được xây dựng trong diễn đàn chung đối thoại về các vấn đề phát triển bền vững môi trường trong mối quan hệ thương mại, có sự xuất hiện của các bên đại diện liên quan đến lĩnh vực: kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo này sẽ được trình lên Ủy ban về Thương mại và phát triển bền vững và sau được công bố công khai. Như vậy, chủ thể tư tiếp cận, học hỏi được diễn biến của cuộc đối thoại, từ đó nắm bắt được tình hình môi trường quốc tế, các vấn đề thành công và hạn chế, để có hướng đi đúng đắn cho doanh nghiệp của mình.

Bên cạnh đó, chủ thể tư có vai trò tiếp cận trực tiếp đối với kết quả tham vấn Chính phủ. Theo Điều 14.3 (Công bố), các quy định pháp luật phải được công bố tại một địa chỉ được chỉ định, tốt nhất là trên phương tiện điện tử, thời gian từ khi công bố tới khi có hiệu lực phải đủ dài để người dân, doanh nghiệp làm quen với quy định mới; Trước khi ban hành quy định mới, phải công bố dự thảo, tạo cơ hội để người dân, doanh nghiệp góp ý cho dự thảo và phải tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý; Phải duy trì các điểm hỏi đáp theo cách thức thích hợp để trả lời các thắc mắc, câu hỏi của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật. Cũng như tại điều 13.16.6 và điều 13.17.8 cũng nêu rõ các vai trò về việc tiếp cận kết quả tham vấn của chính phủ và báo cáo của chuyên gia một cách trực tiếp, công khai minh bạch. Với điều khoản này, các chủ thể tư sẽ nắm bắt được kết luận thực tiễn, hiểu rõ hơn về cách thức giải quyết các vấn đề bất đồng giữa các chủ thể tư. Các chủ thể tư cần phải phải nỗ lực hết mình để đi đến một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề gặp phải. Nếu vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng thì các chủ thể tư cần gửi văn bản yêu cầu tham vấn nhà nước thông qua Tòa án nhân dân cấp tỉnh và bộ Tài nguyên và Môi trường,.. Tòa án đưa ra kết luận cuối công khai tại phiên tòa cho hai bên.

1.3. Giám sát và đảm bảo thực thi

Trong CPTPP và EVFTA, chủ thể tư có vai trò tham gia đóng góp ý kiến, duy trì hoặc thành lập nhóm tư vấn hay cơ chế tham vấn về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các cam kết về môi trường trong hiệp định. Chủ thể tư qua quá trình đóng góp ý kiến hoặc tham gia vào các nhóm tư vấn/ cơ chế tham vấn này có thể phát huy được thế mạnh của mình bởi họ*"bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường"* nên họ có *"kinh nghiệm trong kinh doanh, bảo tồn và quản lý tài nguyên thiên nhiên, hoặc các vấn đề môi trường khác"*. Các chủ thể tư tham gia vào các nhóm tư vấn có quyền tham gia vào diễn đàn chung giữa các bên ký kết hiệp định để đối thoại *"về*

các khía cạnh phát triển bền vững trong mối quan hệ thương mại giữa hai Bên". Các chủ thể tư không tham gia vào các nhóm tư vấn có quyền tiếp cận đối với báo cáo của mỗi cuộc họp của diễn đàn chung được Ủy ban Thương mại và phát triển bền vững công bố công khai. Chính những yếu tố trên đã giúp các chủ thể tư hoàn thành đầy đủ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong giám sát đối với việc thực thi các quy định của Nhà nước. Sự tham gia của các chủ thể tư vào quá trình ra quyết định liên quan đến các vấn đề môi trường là rất quan trọng để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Qua quá trình thực hiện các vai trò này, chủ thể tư không chỉ giúp cho bản thân làm giàu vốn tri thức và kinh nghiệm trong quá trình đảm bảo phát triển bền vững với môi trường mà còn góp phần tham gia đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào quá trình thực thi các cam kết liên quan đến vấn đề môi trường trong một số FTA được nhà nước ký kết, giúp cho việc thực thi của từng bên kí kết được diễn ra một cách có hiệu quả nhất và hạn chế được tối đa những rủi ro không đáng có trong quá trình thực thi.

Ngoài ra, các chủ thể tư còn có vai trò trong việc thực thi một số lĩnh vực môi trường cụ thể, quan trọng như: bảo vệ tầng ozone; bảo vệ, bảo tồn động thực vật hoang dã và quản lý rừng bền vững. Đối với các cam kết về bảo vệ tầng ozone, ngoài việc tuân thủ thực thi theo các biện pháp của nhà nước *"để kiểm soát việc sản xuất, tiêu thụ, và kinh doanh"* (Điều 20.5 CPTPP) một số chất làm *"suy giảm đáng kể, nói cách khác là làm thay đổi tầng ozone theo hướng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường"*, các chủ thể tư còn có vai trò quan trọng tham gia hoặc tham vấn các chương trình và hoạt động liên quan đến bảo vệ tầng ozone. Cũng bởi lẽ, việc thay đổi tầng ozone cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đối với quá trình sản xuất, tiêu thụ và kinh doanh của các chủ thể tư. Ngược lại, chủ thể tư cũng đóng vai trò quan trọng trong giúp đỡ kiểm soát các chất có hại gây suy giảm tầng ozone. Đối với các cam kết liên quan đến bảo vệ, bảo tồn động vật hoang dã và quản lý rừng bền vững, các chủ thể tư có vai trò nỗ lực tham gia vào các biện pháp bảo vệ và *"các biện pháp để chống lại khai thác và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã"* (Điều 20.17.4 (c)) *"với mục đích chính là để bảo tồn, bảo vệ, hoặc quản lý động thực vật hoang dã"* và góp phần quản lý rừng bền vững. Việc bảo vệ động thực vật hoang dã là cần thiết và các chủ thể tư cần tham gia vào các biện pháp bảo vệ này để đảm bảo sự đa dạng sinh học, cân bằng sinh thái, phát hiện và chữa bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Chính nhờ thực hiện nghĩa vụ của mình trong quy định của từng lĩnh vực môi trường cụ thể được đề cập phía trên, các chủ thể tư không chỉ góp phần tham gia giảm thiểu đáng kể những ảnh hưởng xấu đến môi trường, mang lại nhiều lợi ích cho đất nước và con người mà qua quá trình tham gia, các chủ thể tư có cơ hội nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường để từ đó chọn lựa cho bản thân cách thức phát triển, kinh doanh, sản xuất hay tiêu dùng bền vững, không hoặc hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

1.4. Tham gia vào cơ chế tự nguyện để nâng cao việc bảo vệ môi trường

Trong Hiệp định CPTPP, cơ chế tự nguyện nhằm nâng cao biểu hiện bảo vệ môi trường được đề cập đến là nội dung bắt buộc thực hiện nhưng cũng chỉ dừng lại ở mức độ khuyến khích các bên sử dụng các cơ chế linh hoạt và tự nguyện để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Các chủ thể tư như các doanh nghiệp hoạt động *"tự nguyện áp dụng vào các chính sách và thông lệ của họ những nguyên tắc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có liên quan đến môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn đã được công nhận quốc tế và các hướng dẫn đã được xác nhận hoặc được hỗ trợ"* (Điều 20.10 CPTPP). Trong đó, các hình thức áp dụng như chứng nhận, dán nhãn sản phẩm, nhãn sinh thái, kiểm toán và báo cáo tự nguyện, ưu đãi dựa trên thị

trường, chia sẻ tự nguyện thông tin và chuyên môn, quan hệ đối tác công - tư, các hình thức khác nhằm tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường. Theo cam kết, các bên cần có cơ chế để tối đa hóa lợi ích môi trường và tránh việc tạo ra các rào cản không cần thiết đối với thương mại. Các cơ quan liên quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, phi chính phủ và cá nhân tham gia vào sự phát triển, nâng cao các tiêu chí đánh giá công tác bảo vệ môi trường, liên quan đến các cơ chế tự nguyện được áp dụng nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Vì các cam kết chỉ dừng lại ở mức độ khuyến khích sự tự nguyện nên không tránh khỏi trường hợp một số chủ thể tư "không tự nguyện" thiếu ý thức trách nhiệm và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường.Vì vậy, chủ thể tư cần khẳng định rõ vai trò của bản thân tham gia vào cơ chế tự nguyện như một vai trò tiên quyết, quan trọng; bởi điều này góp phần không nhỏ giúp bảo vệ môi trường và giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường. Không những thế, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ liên quan…cũng có vai trò tham gia vào việc xây dựng các tiêu chí sử dụng để đánh giá hoạt động bảo vệ môi trường dựa trên cơ chế tự nguyện. Điều này góp phần giúp các tiêu chí này được tiếp tục phát triển, nâng cao và hoàn thiện hơn nhưng cũng vì điều này mà các nước kí kết cần nội luật hóa các quy định liên quan đến cơ chế tự nguyện nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường.

1.5. Vai trò tham gia vào phát triển và thực hiện các hoạt động hợp tác

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nhấn mạnh: "*Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững*" và giải thích: "*Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu*"...Chủ thể tư đóng vai trò quan trọng, thiết yếu trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác vì mục tiêu phát triển kinh tế bền vững ngày nay.

Vì vậy, chủ thể tư cần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo các hiệp định về môi trường vì sự phát triển bền vững, đó là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Chủ thể tư tham gia cùng tất cả các bộ, ngành, cơ quan từ Trung ương đến địa phương, nhất là các cơ quan báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể người dân tham gia thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, mở rộng hợp tác quốc tế về môi trường trên tinh thần tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các công ước quốc tế mà nước ta đã ký kết, tham gia; đồng thời tiếp thu, vận dụng những kinh nghiệm quốc tế trong bảo vệ môi trường. Tranh thủ sự hỗ trợ về mặt tài chính, kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là các dự án từ GEP (Quỹ môi trường toàn cầu), nhằm thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của khu vực và toàn cầu.

2. Thực trạng thực hiện các vai trò của chủ thể tư liên quan đến việc thực thi các cam kết về môi trường trong một số hiệp định thương mại của Việt Nam

2.1. Thực trạng thực hiện vai trò trong quá trình giải quyết tranh chấp

Thực tiễn chứng minh các chủ thể tư ở Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội, người dân…đã và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng tham

gia vào quá trình giải quyết các tranh chấp có liên quan đến môi trường trong nước và trên thế giới. Trong một vài năm gần đây ở Việt Nam, các vụ ô nhiễm môi trường như vụ công ty Formosa Hà Tĩnh gây ô nhiễm môi trường biển nghiêm trọng khiến cá chết hàng loạt tại bốn tỉnh khu vực miền Trung từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế, vụ công ty bột ngọt Vedan đã gây ra 80% - 90% ô nhiễm cho sông Thị Vải, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai hay việc gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân do những cột khói đen liên tục xả ra từ nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2. Trong cả ba vụ việc trên, nhiều người dân và hộ gia đình có liên quan đã có vai trò không nhỏ khi tác động, đệ trình để Chính phủ tiến hành khởi kiện lên các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường cũng như cung cấp tài liệu và hỗ trợ bằng chứng để Chính phủ kịp thời xử lý.

2.2. Thực trạng thực hiện vai trò trong việc đảm bảo tính minh bạch

Để khai thác tốt các hiệp định thương mại tự do FTA, vai trò chủ động của chủ thể tư có vị trí quan trọng nhất định. Các FTA thế hệ mới cũng yêu cầu, đòi hỏi cao hơn so với các FTA truyền thống về sự minh bạch trong việc tuân thủ và thực hiện như: Vấn đề công bố thông tin công khai minh bạch về chất thải; giải pháp bảo vệ môi trường; cơ quan đầu mối chuyên trách/cá nhân chuyên trách về môi trường tại các tổ chức, doanh nghiệp…Trên thực tế, vẫn còn một số chủ thể tư chưa minh bạch rõ ràng trong việc công khai thông tin về cái yếu tố liên quan đến môi trường như chất thải, khí thải, nguồn tài nguyên,...Tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực tài nguyên môi trường trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng và phức tạp.

Thực tế cho thấy, mặc dù trong những năm qua, hệ thống pháp luật về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình không ngừng được hoàn thiện, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết các sự cố môi trường nói chung và việc thực thi yêu cầu trong các hiệp định quốc tế khai hiện nay vẫn còn rất nhiều bất cập và vướng mắc. Trường hợp sự cố môi trường do cháy nổ tại kho chứa sản phẩm, nguyên liệu vật tư, hóa chất tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, có đến 3 cơ quan công bố chất lượng môi trường sau khi xảy ra sự cố, nhưng mỗi báo cáo lại thể hiện một kết quả khác nhau. Ranh giới giữa an toàn với nguy hiểm tính mạng, sức khỏe của người dân là rất mong manh. Ngoài ra, trên thực tế, nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức còn lợi dụng kẽ hở này để bao che cho các sai phạm và không thực hiện nghĩa vụ của mình.

2.3. Thực trạng vai trò giám sát và đảm bảo thực thi

Trong quá trình lập quy hoạch, xây dựng Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, chính phủ Việt Nam đã ban hành những quy định được ghi nhận là một hoạt động bắt buộc về tham vấn công chúng. Điều này đã phần nào đáp ứng quy định trong Hiệp định CPTPP và EVFTA về cơ chế tham vấn công chúng bởi nội dung tham vấn công chúng trong cả hai hiệp định đều để cho các quốc gia bằng các chính sách, pháp luật trong nước thể chế hóa việc tham vấn công chúng trong quá trình xây dựng và thực hiện các biện pháp liên quan đến việc bảo vệ tầng ozone, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Từ đó, các chủ thể tư thực thi cơ chế này dựa theo những nguyên tắc luật định, những nguyên tắc đã ban hành tại Việt Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì đối tượng được tham vấn bao gồm: Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư. Và khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định chi tiết hơn

về đối tượng tham vấn. Thời gian qua, cộng đồng dân cư đã thể hiện vai trò ngày càng quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường, tiêu biểu nhất là thông qua việc tham gia đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của doanh nghiệp hay cung cấp thông tin bảo vệ môi trường. Cũng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ: *"Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"*, trong đó có chủ trương *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*; để phát huy vai trò giám sát, phản biện của cộng đồng dân cư. Khác với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 khi chưa quy định cộng đồng dân cư là một chủ thể trong công tác bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã bổ sung chủ thể này nhằm khẳng định vị trí, vai trò của nhóm đối tượng này trong công tác bảo vệ môi trường nói riêng và trong công tác thực thi các cam kết về môi trường trong các FTA tại Việt Nam nói chung.

Kế thừa từ Luật Bảo vệ môi trường 2014, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng xây dựng một chương riêng về Ứng phó với biến đổi khí hậu (Chương VII). Trong đó, Điều 91 nêu rõ nghĩa vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cũng như yêu cầu thực hiện biện pháp kiểm soát việc sản xuất, tiêu thụ và mua bán những chất làm suy giảm hoặc biến đổi tầng ô-zôn tại Điều 92, tương thích với Điều 20.5.1 CPTPP và khoản 2 Điều 13.6 EVFTA. Theo điều tra việc chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Thanh Hóa, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh..., đa số các doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc pháp luật về Bảo vệ môi trường. Tổng cục Môi trường tiến hành kiểm tra, thanh tra pháp luật về Bảo vệ môi trường tại các Doanh nghiệp trong thời gian vừa qua từ 2017-2021 đối với 1.376 cơ sở và khu công nghiệp đã tiến hành xử lý nghiêm các cơ sở có hành vi vi phạm với tổng số cơ sở bị xử phạt là 493 cơ sở; tổng số tiền phạt là 108,439 tỷ đồng. Bên cạnh đó, một số các doanh nghiệp, người dân và các hiệp hội khác hầu hết thực hiện nghiêm túc nội dung của pháp luật bảo vệ môi trường về lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường, không hoặc hạn chế sản xuất, tiêu thụ và mua bán đối với những chất làm suy giảm tầng ozon trên các tỉnh thành trong cả nước. Họ cũng thực hiện các biện pháp kiểm soát việc sản xuất, tiêu thụ và mua bán những chất làm suy giảm hoặc biến đổi tầng ôzôn để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Về thực trạng thực thi vai trò của mình vào việc bảo vệ, bảo tồn động vật hoang dã và quản lý rừng bền vững, các chủ thể tư tại Việt Nam tham gia ngày càng đông đảo vào thực hiện các biện pháp bảo vệ, bảo tồn và chống lại khai thác, buôn bán trái phép động thực vật hoang dã bằng việc tuân thủ các quy định trong Luật đa dạng sinh học (2008), Luật Lâm nghiệp (2017), các Nghị định của Chính phủ, các Chỉ thị của Trung ương về bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật. Bên cạnh đó, các chủ thể tư tại Việt Nam còn tích cực tham gia vào các dự án và chương trình hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như GlobalGiving và USAID để giảm thiểu việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Theo trang GlobalGiving, năm 2023 đã chứng kiến nhiều điểm nổi bật và thành tựu to lớn với sự đóng góp của nhiều cá nhân và tổ chức trong cuộc chiến chống buôn bán trái phép động vật hoang dã ở Việt Nam. Tính đến cuối tháng 6, 1.740 động vật hoang dã còn sống đã bị thu giữ hoặc tự nguyện chuyển giao và Đơn vị Tội phạm về Động vật hoang dã đã xử lý hơn 1.844 vụ tội phạm về động vật hoang dã. Các chủ thể tư cũng thực hiện vai trò nhất định của mình khi tham gia vào dự án bảo vệ các loài có nguy cơ bị buôn bán vào Việt Nam như tê giác châu Phi, voi châu Phi và châu Á, tê tê cũng như các loài động vật thường xuyên bị săn trộm và buôn bán trong nước hoặc quốc tế như linh trưởng, mang và các loài động vật khác do tổ chức USAID khởi xướng. Các chủ thể tư cũng thực hiện các biện

pháp nhằm tiêu diệt các mạng lưới tội phạm buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, giảm thiểu tham nhũng và thiết lập các biện pháp ngăn chặn tương lai. Theo đó, tổ chức Giáo dục Thiên nhiên – Việt Nam (ENV) của Tổ chức Tê giác Quốc tế (IRF), đã công bố danh sách hàng năm các chiến lược can thiệp quan trọng nhằm chống lại nạn buôn bán động vật hoang dã ở Việt Nam. Bà Vũ Thị Quyên, Người sáng lập và Giám đốc Điều hành ENV cho biết: *"Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong những năm gần đây. Đã có những diễn biến tích cực trên mọi mặt. Bây giờ, nhiệm vụ trước mắt là duy trì động lực và tiếp tục quyết liệt đi theo con đường này, đến mức Việt Nam không còn là nước tiêu thụ động vật hoang dã lớn cũng như không còn là trung tâm buôn lậu động vật hoang dã trong khu vực"*. Bà Quyên tin rằng mục tiêu này không chỉ thực tế mà còn có thể đạt được: *"Hãy xem hệ thống tư pháp hình sự đã áp dụng Bộ luật Hình sự sửa đổi như thế nào.Tội phạm đang phải vào tù vì tội ác của mình, và trong số đó có những kẻ cầm đầu của bốn mạng lưới buôn bán lớn nhất"*. Về quản lí rừng bền vững, theo Văn phòng chứng chỉ quản lí rừng bền vững (Vietnam Forest Certification Office-VFCO), đến tháng 12 năm 2017, Việt Nam đã có 31 chủ rừng với hơn 231.000 ha rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Điều này chứng minh thực trạng các chủ thể tư tham gia quản lí rừng bền vững ngày càng nhiều, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và tiêu chí cụ thể trong quản lý rừng bền vững và thực hiện các biện pháp để bảo vệ, phát triển rừng mà không làm suy giảm các giá trị của rừng.

2.4. Thực trạng thực hiện vai trò tham gia vào cơ chế tự nguyện để nâng cao việc bảo vệ môi trường

Một trong các nội dung mới đáng chú ý, chưa có trong các FTA trước đây, là các cơ chế tự nguyện trong bảo vệ môi trường, với mục đích là khuyến khích việc áp dụng một cách tự nguyện bất kỳ cơ chế nào có thể đóng góp cho nỗ lực bảo vệ môi trường. Cùng với đó, các chủ thể tư đã và đang áp dụng một số cơ chế hiện nay là: cơ chế kiểm toán; báo cáo; thưởng hay ưu đãi; chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đối tác công tư. Các chủ thể tư tại Việt Nam cũng tham gia vào cơ chế tự nguyện trong bảo vệ môi trường thông qua việc tuân thủ những chính sách ưu đãi, hỗ trợ bảo vệ môi trường đã được lồng ghép quy định tại Chương XI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Chương này đã làm rõ hơn một số công cụ kinh tế, nguồn lực, ưu đãi nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức tự nguyện trong bảo vệ môi trường.

2.5. Thực trạng thực hiện vai trò tham gia vào phát triển và thực hiện các hoạt động hợp tác

Song, chủ thể tư cũng có vai trò hợp tác phát triển để phát triển bền vững môi trường. Thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Bộ TN&MT, trong thời gian qua Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, đã triển khai rất nhiều các hoạt động đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác định hướng, hướng dẫn hỗ trợ triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường trên toàn quốc. Đã có hàng trăm doanh nghiệp ký cam kết phòng chống rác thải nhựa, tái chế và tái sử dụng bao bì sau khi Bộ TN&MT phát động phong trào phòng chống rác thải nhựa; tiếp đó các thành viên trong Liên Minh tái chế Bao bì Việt Nam đã ký biên bản ghi nhớ nhằm chia sẻ mục tiêu, tầm nhìn và trách nhiệm trong việc thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam thông qua các hoạt động giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái chế chất thải. Cam kết này đóng vai trò quan trọng để hiện thực hóa cam kết của Tập đoàn Nestlé: Đến năm 2025, 100% bao bì của Nestlé sẽ có thể tái chế hoặc tái sử dụng. Đây là cam kết đi cùng với tầm nhìn "Không bao bì nào của Nestlé, kể cả bao bì nhựa, bị chôn lấp hoặc trở thành rác thải". Đồng thời, doanh nghiệp này cũng đã tích cực tham gia Liên minh chống rác thải nhựa với sự chỉ đạo của Thủ

tướng Chính phủ với các cam kết 100% rác thải từ nhà máy được thu gom, phân loại tại nguồn; 100% các nhà máy không chôn lấp rác thải rắn ra môi trường. Bên cạnh đó, Nestlé Việt Nam còn đồng sáng lập nên Tổ chức Tái chế bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam), là thành viên tích cực của Chương trình Đối tác Hành động Toàn cầu về Nhựa (GPAP) và Chương trình đối tác hành động quốc gia về nhựa (NPAP).

3. Đánh giá

3.1. Thành công

Nhìn chung, các chủ thể tư bao gồm các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức,.. và người dân đã hoàn thành tốt vai trò tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp khi nhà nước thi hành các thủ tục tố tụng hoặc thủ tục hành chính xử lí việc thi hành pháp luật về môi trường. Một số chủ thể còn đóng vai trò quan trọng cung cấp tài liệu, nguồn lực, nguồn tài chính để góp phần giúp chính phủ có thể thực thi các cam kết một cách có hiệu quả.

Về việc thực thi vai trò giám sát, các chủ thể tư tuân thủ các quy định về cơ chế tham vấn công chúng về môi trường ở Việt Nam đã được nêu lên ở các điều luật. Các doanh nghiệp thực hiện đúng các thủ tục tham vấn công chúng, cộng đồng dân cư và các tổ chức có liên quan cũng thiện chí tham gia giám sát, đánh giá kết quả trong các Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các doanh nghiệp.

Về việc thực thi vai trò công khai minh bạch, hầu hết các chủ thể tư đã công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường; công khai báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; công khai tiếp nhận và sử dụng đóng góp tài chính; ngoài ra, các cá nhân, tổ chức cũng được yêu cầu công khai thông tin về môi trường trên cổng thông tin của cơ quan, tổ chức,….Như vậy, các quy định pháp luật Việt Nam về công khai chính sách, pháp luật, chương trình và hoạt động cho công chúng ngày càng được hoàn thiện và phổ biến hơn.

Về việc thực hiện vai trò đảm bảo thực thi, các chủ thể tư theo các quy định của Luật đã được ban hành, thực hiện nghiêm túc vai trò của mình trong một số lĩnh vực môi trường cụ thể, quan trọng như: bảo vệ tầng ozone; bảo vệ, bảo tồn động thực vật hoang dã và quản lý rừng bền vững. Sự tham gia ngày càng nhiều của các chủ thể tư trong các lĩnh vực môi trường này chứng minh ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của họ ngày càng được nâng cao.

Vai trò của các chủ thể tư trong cơ chế tự nguyện bảo vệ môi trường là vô cùng to lớn. Cũng bởi lẽ, sự tự nguyện tham gia bảo vệ môi trường này xuất phát không chỉ từ ý thức trách nhiệm tuân thủ pháp luật mà nhà nước ban hành mà nó còn xuất phát từ ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức về tình hình môi trường hiện nay hay còn là ý thức trách nhiệm của cá nhân các chủ thể tư. Tóm lại, cơ chế tự nguyện đang ngày càng được nâng cao dù cơ chế này chỉ dừng lại ở mức độ "khuyến khích" chứ không "bắt buộc", điều này cũng đồng nghĩa với việc ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của các chủ thể tư cũng ngày một tăng cao.

Với vai trò tham gia vào phát triển và thực hiện các hoạt động hợp tác đã được cụ thể hóa và thực hiện trên diện rộng. các chủ thể tư cùng hội nhập và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường được thực hiện trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao vị thế, uy tín của quốc gia, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tuân thủ pháp luật của mỗi bên, pháp luật quốc tế và cam kết trong các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc

tế có liên quan đến môi trường; Nhà nước khuyến khích việc chủ động hội nhập quốc tế về bảo vệ môi trường, tập trung cho các lĩnh vực quản lý và bảo vệ các thành phần môi trường,… ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm về nguồn lực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan đến môi trường, đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế, hỗ trợ cho hội nhập quốc tế về kinh tế; Nhà nước khuyến khích đầu tư, hợp tác và hỗ trợ quốc tế cho công tác quản lý nhà nước, đào tạo nguồn nhân lực, chia sẻ thông tin và dữ liệu môi trường, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến, bảo tồn thiên nhiên và các hoạt động khác về bảo vệ môi trường; ứng phó, giải quyết sự cố môi trường và các vấn đề liên quan đến môi trường ở phạm vi quốc gia, khu vực, toàn cầu và xuyên biên giới.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành công trong việc thực hiện vai trò của các chủ thể tư trong thực thi các cam kết về môi trường của các FTA, đâu đó trên khắp đất nước Việt Nam vẫn còn những hạn chế đáng kể trong quá trình thực hiện.

Một số hạn chế trong việc đáp ứng các yêu cầu cam kết: Việc phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường của các chủ thể tư ở nước ta còn nhiều lúng túng, sự phối hợp chưa hiệu quả do các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường chưa rõ ràng về bản chất, loại hình, cấp độ, trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Điều này ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng các yêu cầu về phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường trong Hiệp định CPTPP và EVFTA. Luật Đa dạng sinh học năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 có sự chồng chéo với rất nhiều văn bản luật khác cũng điều chỉnh cùng nội hàm về đa dạng sinh học như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy sản, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo... và kèm theo đó là các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành cho các luật trên. Chính điều này đã tạo ra sự khó khăn trong quá trình các chủ thể tư áp dụng, tuân thủ và phổ biến pháp luật.

Trong tình hình hiện nay, khi thời điểm các Hiệp định FTA có hiệu lực, các chủ thể tư sẽ khó có thể đáp ứng ngay các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn cao liên quan đến môi trường, đặc biệt đối với những doanh nghiệp có công nghệ sản xuất, kinh doanh lạc hậu. Cùng với đó, nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận đúng, đủ, chính xác các quy định pháp luật về môi trường và sử dụng các cơ chế minh bạch đúng lúc, đũng chỗ, đúng thời điểm .Trong thực tế triển khai hiện nay vẫn còn rất nhiều vướng mắc, các chủ thể tư chưa thực hiện đầy đủ các vấn đề công khai minh bạch. Tình trạng lách luật, biến tấu các thông tin môi trường thành thông tin "mật" để che giấu tác động môi trường hoặc che giấu chất lượng yếu kém còn rất phổ biến. Điển hình là hàng loạt các dự án đình đám đã bị phô bày như Vedan, Formosa... Tuy nhiên, dù chất lượng kém đến mấy, các chủ thể tư này vẫn được hội đồng thẩm định thông qua; sau đó là Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc chính quyền địa phương phê duyệt. Do đó, nếu có công khai thì cũng dẫn tới việc cung cấp, công khai, giải trình thông tin sai sự thật, thiếu chính xác.

Hơn thế, các chủ thể tư chưa thực hiện tốt vai trò trong việc đảm bảo thực thi các cam kết về môi trường. Cũng bởi lẽ, pháp luật về môi trường ở nước ta chưa có những quy định tương thích với hai bản cam kết EVFTA và CPTPP về môi trường. Vì lẽ đó, việc đảm bảo thực thi pháp luật về môi trường trong nước chưa thực sự hiệu quả dẫn đến việc đảm bảo thực thi đối với các cam kết FTA cũng chưa được trọn vẹn.

Bởi thực trạng vẫn còn nhiều tình trạng ô nhiễm môi trường biển, môi trường đất, môi trường không khí,... xảy ra trên khắp cả nước. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường của các cán bộ quản lý, doanh nghiệp và người dân còn chưa cao; kinh tế còn nhiều khó khăn; năng lực của đội ngũ cán bộ trong việc xử lý các vấn đề thương mại quốc tế có liên quan đến môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu; nguồn lực về tài chính dành cho hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Có thể thấy, khó khăn về tài chính sẽ dẫn đến việc không có sự đầu tư thỏa đáng cho các công nghệ hiện đại và các đầu tư khác cho hoạt động bảo vệ môi trường. Điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đáp ứng, tuân thủ các nghĩa vụ và tiêu chuẩn đã cam kết trong các FTA, đặc biệt là trong CPTPP.

Với vai trò hợp tác phát triển, các chủ thể tư còn hạn chế trong vấn đề ký kết các cam kết hiện thực hóa các cam kết hợp tác cùng phát triển bền vững. Mặt bằng chung, các doanh nghiệp lớn như CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk), Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam, Công ty TNHH Nestle Việt Nam, Tổng Công ty May 10, Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam… có các cam kết thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững với thủ tướng chính phủ. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vấn đề hợp tác phát triển với các doanh nghiệp trong ngành hay tổ chức chính phủ về các hoạt động bảo vệ môi trường trong kinh doanh hay hoạt động tuyên truyền bảo môi trường chưa được đánh giá cao vì mục tiêu lợi nhuận, nên các doanh nghiệp thường không muốn đầu tư, hợp tác phát triển bền vững thông qua các quy trình sản xuất sạch hoặc xử lý chất thải gây tốn kém.

4. Khuyến nghị và đề xuất

Để khắc phục những hạn chế, bất cập như đã nêu ra ở trên và để thúc đẩy việc thực thi các cam kết về bảo vệ môi trường của chủ thể tư trong các Hiệp định CPTPP và EVFTA, đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách bên tham gia Hiệp định, đồng thời vì sự phát triển bền vững của chính Việt Nam, một số khuyến nghị được đề ra đối với nhà nước và đối với các chủ thể tư trong việc thực thi cam kết cần được bổ sung thêm. Cụ thể như sau:

4.1. Khuyến nghị, đề xuất với nhà nước

4.1.1. Nhà nước cần bổ sung, sửa đổi các điều luật về môi trường để chủ thể tư có thể thực hiện hiệp định FTA một cách hiệu quả

Nhà nước cần nghiên cứu ban hành một đạo luật chuyên biệt về phòng, chống ô nhiễm dầu từ tàu biển, vì chúng ta đã có Luật Biển Việt Nam - lần đầu tiên nội luật hóa Luật quốc tế vào luật nước mình để xác định các vùng biển - từ đó sẽ cử ra cơ quan kiểm soát vùng biển của mình và sẽ làm gì khi có tranh chấp xảy ra. Có như thế, khi có ÔNMT xảy ra chúng ta mới có cơ sở để lượng giá tổn thất và tính toán thiệt hại để có cơ sở để đòi bồi thường thiệt hại.

Bên cạnh đó, cần nội luật hóa các quy định của công ước quốc tế nói chung và công ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực BVMT, đặc biệt là các công ước quốc tế về bồi thường thiệt hại. Việc chuyển hóa các quy định của công ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết được quy định cụ thể trong Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005.

4.1.2. Nhà nước với vai trò giải trình

"Trách nhiệm giải trình Nhà nước" trong cuốn cẩm nang trách nhiệm giải trình hướng tới thực hiện chương trình nghị sự 2030 được định nghĩa rằng trách nhiệm giải trình gắn liền với mối quan hệ giữa Nhà nước và người dân, ở đó, nhà nước có nghĩa vụ giải trình về những việc làm của mình, cũng như người dân có quyền được nắm giữ trách nhiệm giải trình của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước cần nâng cao vai trò của mình trong việc giải trình cụ thể các hiệp định tới các chủ thể tư để các chủ thể thực hiện đúng, đủ và hiệu quả. Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình tạo nên một nền quản trị tốt, một nền quản trị dân chủ cho Nhà nước.

4.1.3. Nhà nước cần tạo điều kiện để chủ thể tư nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực thi các cam kết

Nhà nước có thể thực hiện các giải pháp sau để nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể tư trong việc thực thi bảo vệ môi trường:

Thứ nhất, nhà nước cần tăng cường việc giáo dục và tuyên truyền về bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các chủ thể tư. Việc tăng cường giáo dục và tuyên truyền sẽ giúp các chủ thể tư nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và đồng thời thúc đẩy họ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

Thứ hai, nhà nước cần thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường một cách nghiêm ngặt và hiệu quả. Việc thực hiện các chính sách và quy định sẽ giúp tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh và đồng thời thúc đẩy các chủ thể tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

Thứ ba, nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tư tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Việc tạo điều kiện thuận lợi sẽ giúp các chủ thể tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường một cách dễ dàng hơn và đồng thời thúc đẩy họ tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

Thứ tư, nhà nước cần tăng cường công tác giám sát và kiểm tra việc thực thi các quy định về bảo vệ môi trường. Việc tăng cường công tác giám sát và kiểm tra sẽ giúp đảm bảo việc thực thi các quy định về bảo vệ môi trường và đồng thời thúc đẩy các chủ thể tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường một cách nghiêm túc hơn.

4.1.4. Nhà nước cần xây dựng cơ chế hỗ trợ về tài chính để chủ thể tư có thể tham gia hiệu quả vào việc thực thi các cam kết về môi trường

Có thể nói, khó khăn tài chính cũng là một yếu tố góp phần gây cản trở trong quá trình thực thi có hiệu quả các cam kết về môi trường của các chủ thể tư. Vì vậy, nhà nước cũng cần xây dựng các cơ chế hỗ trợ về tài chính nhằm góp phần giúp các chủ thể tư có thể tham gia hiệu quả vào việc giám sát và thực thi các cam kết về môi trường.

Nhà nước có thể xây dựng cơ chế hỗ trợ về tài chính thông qua các biện pháp như cho các chủ thể tư vay vốn để đầu tư vào nguồn trang thiết bị bền vững với môi trường, ban hành các quỹ vì môi trường để các chủ thể tư khác có thể tham gia quyên góp, giúp đỡ nguồn tài chính cho các chủ thể tư có nhu cầu,...Điều này sẽ giúp các chủ thể tư không chỉ thực hiện tốt vai trò tham gia thực thi các cam kết của mình mà còn góp phần giúp các hoạt động kinh doanh, sản xuất của các chủ thể tư phát triển hơn nhưng vẫn bền vững với môi trường.

4.1.5. Nhà nước cần ban hành chính sách khuyến khích các chủ thể tư tham gia hoạt động hợp tác cùng phát triển bền vững

Đối với nhà nước, việc các chủ thể tư tham gia hợp tác với nhau để cùng phát triển bền vững sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, hợp tác để cùng phát triển bền vững sẽ góp phần tăng cao số lượng các chủ thể tư tham gia đảm bảo và thực thi các cam kết về môi trường.

Thứ hai, điều này dẫn đến việc tạo ra các cơ hội thị trường mới, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và linh hoạt cũng như hợp tác đầu tư vào các sáng kiến phát triển bền vững. Điều này cũng góp phần vào quá trình tăng trưởng kinh tế của nhà nước

Thứ ba, sự tham gia của các chủ thể tư trong các hoạt động hợp tác này là rất cần thiết giúp nhà nước đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đã đề ra cũng như thực thi nghĩa vụ của mình với vai trò là một bên ký kết của các hiệp định FTA.

Từ đây, nhà nước có thể ban hành các chính sách khuyến khích các chủ thể tư tham gia hoạt động hợp tác cùng phát triển bền vững bằng cách đề ra các cơ chế khen thưởng đối với các chủ thể tư tham gia tốt hoạt động hợp tác này hay có các chính sách giảm thuế đối với các chủ thể tư tham gia vì một trong những nguyên nhân khiến nhiều chủ thể tư chưa tích cực tham gia là do mục tiêu lợi nhuận chưa cao.

4.2. Khuyến nghị, đề xuất đối với các chủ thể tư

4.2.1. Chủ thể tư với vai trò chủ động tiếp cận các quy định được nội luật hóa

Các chủ thể tư cần chủ động tiếp cận đối với các quy định về môi trường được nhà nước nội luật hóa, bổ sung và sửa đổi một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Cũng bởi lẽ, điều này góp phần không nhỏ đối với quá trình thực thi các cam kết của các chủ thể tư và một trong những nguyên nhân khiến các chủ thể tư khó khăn trong việc thực hiện hiệu quả các cam kết cũng là do một số cam kết chưa được nhà nước nội luật hóa và còn chồng chéo lên nhau.

4.2.2. Chủ thể tư với vai trò giải trình

Vì công khai minh bạch là yếu tố chưa có tính bắt buộc cao nên còn nhiều chủ thể vẫn có thể lách luật với mục đích tham nhũng, lãng phí tài nguyên và môi trường,... Để quá trình công khai minh bạch diễn ra một cách hiệu quả, việc giải trình cụ thể chi tiết với các vấn đề liên quan đến việc thực thi các cam kết là rất cần thiết. Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, công khai là phương thức để hướng tới sự minh bạch còn trách nhiệm giải trình là phương tiện để thực hiện việc đó. Bên cạnh đó, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi hiệu quả các cam kết

4.2.3. Chủ thể tư với vai trò nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực thi các cam kết

Thực trạng hiện nay vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường, tham nhũng lãng phí tài nguyên môi trường, tàn phá môi trường,.. do chưa thực thi theo các cam kết đã quy định trong các hiệp định cũng như chưa tuân thủ các quy định được nội luật hóa tại Việt Nam. Tất cả những hạn chế trong việc đáp ứng yêu cầu về cam kết này đều xuất phát từ sự thiếu ý thức trách nhiệm trong việc thực thi. Vì vậy, cần khuyến nghị, đề xuất thêm vào các quy định vai trò nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể tư để từ đó hoạt động thực thi các cam kết được diễn ra hiệu quả và thành công hơn.

Các chủ thể tư có thể nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực thi các cam kết bằng các biện pháp như: tìm hiểu, học hỏi, tham gia các hoạt động tuyên truyền nhằm nắm bắt thông tin về các yêu cầu, tiêu chuẩn về môi trường của các nước, thị trường phát triển, chú trọng các giải pháp về quản lý, đầu tư đổi mới công nghệ để đáp ứng các tiêu chuẩn cao liên quan đến môi trường của các quốc gia, thị trường này. Nắm bắt, hiểu rõ được các quy định này, chủ thể tư sẽ có định hướng đúng đắn tuân thủ theo pháp luật cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, song song với việc phát triển kinh tế nhưng vẫn an toàn với môi trường, vì khi môi trường tốt và ổn định thì các doanh nghiệp mới có thể phát triển lâu dài.Để vai trò này được được thực hiện hiệu quả, nhân tố chủ quan phải là nhân tố quan trọng nhất.

4.2.4. Chủ thể tư với vai trò tiếp cận, tham gia vào các cơ chế hỗ trợ về tài chính được nhà nước xây dựng để có thể tham gia thực thi có hiệu quả các cam kết về môi trường

Khó khăn tài chính sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đáp ứng, tuân thủ các nghĩa vụ và tiêu chuẩn đã cam kết trong các FTA của các chủ thể tư. Vì vậy, thông qua việc tiếp cận đối với các cơ chế hỗ trợ về tài chính được nhà nước xây dựng lên đã được đề cập đến ở trên, chủ thể tư có thể hạn chế vấn đề này và qua đó sẽ thực thi có hiệu quả các cam kết về môi trường hơn.

Chủ thể tư cần nắm bắt thông tin; tiếp cận chính xác, kịp thời và tham gia một cách có hiệu quả, minh bạch vào các cơ chế này. Không những thế, thông qua việc tiếp cận và tham gia các cơ chế hỗ trợ về tài chính, các chủ thể tư cũng cần cam kết sử dụng nguồn tài chính đó để tập trung đóng góp vào quá trình thực thi các cam kết về môi trường hiệu quả, tránh tình trạng lừa dối, lợi dụng khiến quá trình thực thi bị cản trở.

4.2.5. Chủ thể tư với vai trò tham gia các chính sách khuyến khích của nhà nước trong các hoạt động hợp tác cùng phát triển bền vững

Đối với các chủ thể tư trong nước, việc tích cực tham gia các hoạt động hợp tác cùng phát triển bền vững với các doanh nghiệp khác hay các tổ chức chính phủ nhà nước là rất cần thiết và quan trọng. Nhờ tham gia vào các chính sách hợp tác để cùng phát triển bền vững này, các chủ thể tư có thể tranh thủ được sự viện trợ về mặt tài chính để giúp thực thi có hiệu quả các cam kết hơn, cũng nhờ thế mà góp phần dẫn đến việc tăng trưởng kinh tế. Không những thế, tham gia các chính sách cũng giúp các chủ thể tư học hỏi lẫn nhau kinh nghiệm phát triển bền vững và cách thức thực thi có hiệu quả các cam kết về môi trường. Ngoài ra, điều đó không chỉ khẳng định vị thế của họ mà còn có ý nghĩa nhân văn tới công cuộc chung tay phát triển nền kinh tế an toàn, lành mạnh với môi trường.

Kết luận

Có thể thấy chủ thể tư đóng một số vai trò quan trọng nhất định trong quá trình nhà nước thực hiện các cam kết về môi trường trong một số FTA mà Việt Nam đã ký kết. Từ đây, việc xác định vai trò của chủ thể tư trong quá trình thực thi các quy định môi trường trong các cam kết FTA mà Việt Nam là thành viên góp phần giúp Việt Nam thực thi tốt hơn nghĩa vụ và các cam kết có liên quan của mình. Hơn thế nữa, việc phân tích thực tiễn quá trình thực thi cũng như đánh giá những thành công đã có và những hạn chế vẫn còn tồn đọng không chỉ đảm bảo các chủ thể tư hiểu và thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của mình mà còn góp phần giúp bổ sung, hoàn thiện để nội luật hóa các quy định về môi trường trong các FTA tại Việt Nam. Chính

điều này có thể để lại những bài học kinh nghiệm quý cho Việt Nam trong công cuộc kiến thiết, phát triển đất nước, hội nhập sâu rộng với thế giới và bạn bè năm châu.

Tài liệu tham khảo

An, N. (2023), "Vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong EVFTA*", tạp chí Bộ Công Thương*, Available at: https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hiep-dinh-evfta/van-de-bao-ve-moi-truong-va-phat-trien-ben-vung-trong-evfta.html, (truy cập ngày 14/10/2023).

Bình, A. (2020),"Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam", *trang thông tin điện tử CafeBiz,* Available at: https://cafebiz.vn/top-10-doanh-nghiep-phat-trien-ben-vung-viet-nam-goi-ten-vinamilk-pnj-20201211101205686.chn, (truy cập ngày 14/10/2023).

Bùi, T. & Trần, H. (2022), "Hoàn thiện pháp luật để thực hiện các cam kết về môi trường theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới", *báo điện tử Nghiên cứu Lập pháp*, http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211309, (truy cập ngày 15/10/2023).

Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Hoàng, X. H. (2019), "Cam kết, nghĩa vụ về môi trường của Việt Nam trong Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA)", *tạp chí Môi trường*, Available at: http://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/Cam-k%E1%BA%BFt%2C-ngh%C4%A9a-v%E1%BB%A5-v%E1%BB%81-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-c%E1%BB%A7a-Vi%E1%BB%87t-Nam-trong-Hi%E1%BB%87p-%C4%91%E1%BB%8Bnh-Th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-t%E1%BB%B1-do-(EVFTA)--14630 (truy cập ngày 14/10/2023).

International Rihno Foundation (IRF), "10 critical actions for combating wildlife trafficking in Vietnam", https://rhinos.org/blog/10-critical-actions-for-combating-wildlife-trafficking-in-vietnam/ (truy cập ngày 14/10/2023).

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Mai, H. (2020), "Tác động của cam kết về môi trường trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đến doanh nghiệp Việt Nam", *Trung tâm hỗ trợ hội nhập quốc tế TP.HCM*, https://www.hoinhap.org.vn/phan-tich-binh-luan/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/28370-tac-dong-cua-cam-ket-ve-moi-truong-trong-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-fta-the-he-moi-den-doanh-nghiep-viet-nam.html?fbclid=IwAR0T2Egi9srsujOjPLooYK8cbimXA8ojVDIzH5NPGqX-rRwi1s7_L_oankI, (truy cập ngày 14/10/2023).

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ngô, V. (2019), "Đánh giá các quy định về bảo vệ môi trường trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương – Lưu ý cho Việt Nam với tư cách quốc gia tiếp nhận đầu tư", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 06, tr.127.

Nguyễn, A. (2021), "Nội luật hóa các cam kết về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong CPTPP và EVFTA", *Tạp chí Công thương*, https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/noi-luat-hoa-cac-cam-ket-ve-moi-truong-ung-pho-bien-doi-khi-hau-trong-cptpp-va-evfta80075.htm?fbclid=IwAR0NwA3EEv7LxwRCkeVn4Grqsrfl8RX3XjEGJiBc7dBQ46sm-QLg2l4CAss, (truy cập ngày 14/10/2023).

Nguyễn, Đ. (nd), "Các quy định về môi trường trong Hiệp định EVFTA", https://trungtamwto.vn/file/21990/34.-quy-dinh-ve-moi-truongtrongevfta.pdf?fbclid=IwAR3siX6gX5MQ2D7XWyywMSEBfsSEZYRZkkHIxVjMAmlcwRFPVa-jhDjIdtY (truy cập ngày 14/10/2023).

Nguyễn, H., (2021), "Sự tham gia của công chúng vào thực thi các quy định phi thương mại trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07, tr. 01-19.

Nguyễn, H., Nguyễn, Y., "Cơ chế tự nguyện, linh hoạt về quản lý môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do", *Tạp chí môi trường,* Available at: http://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/C%C6%A1-ch%E1%BA%BF-t%E1%BB%B1-nguy%E1%BB%87n%2C-linh-ho%E1%BA%A1t-v%E1%BB%81-qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-trong-c%C3%A1c-Hi%E1%BB%87p-%C4%91%E1%BB%8Bnh--th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-t%E1%BB%B1-do--14920?fbclid=IwAR0t4KS9pXOkUBZWdl5eKLz50-grnd41-JFBQ-c3-FNzOwpJTnFOvMUegfM (truy cập ngày 14/10/2023).

Tạp chí điện tử Môi trường & Đô thị. (2022), "Xử phạt hơn 100 tỷ đồng vi phạm quy định bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2017-2021", *Tạp chí môi trường,* Available at: https://www.moitruongvadothi.vn/xu-phat-hon-100-ty-dong-vi-pham-quy-dinh-bao-ve-moi-truong-trong-giai-doan-2017-2021-a99377.html, (truy cập ngày 13/10/2023).

Thảo, L., "Cộng đồng, doanh nghiệp tham gia bảo vệ môi trường", *tạp chí VTC NEWS*, https://vtc.vn/cong-dong-doanh-nghiep-tham-gia-bao-ve-moi-truong-ar721811.html, (truy cập ngày 15/10/2023).

Trang tin tức Tuổi trẻ Quảng Ngãi, "Các vụ gây ô nhiễm môi trường trong những năm gần đây", Available at: https://tuoitrequangngai.net/details/cac-vu-gay-o-nhiem-moi-truong--trong-nhung-nam-gan-day.html, (truy cập ngày 15/10/2023).

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 50-51.

Văn phòng chứng chỉ quản lí rừng bền vững (Vietnam Forest Certification Office- VFCO), (2018), "Phát triển chính sách quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng ở Việt Nam", Available at: https://vfcs.org.vn/phat-trien-chinh-sach-quan-ly-rung-ben-vung-va-chung-chi-rung-o-viet-nam/, (truy cập ngày 14/10/2023).

Võ, T. (2017), "Một số đánh giá về pháp luật môi trường Việt Nam", *Báo điện tử Nghiên cứu Lập pháp,* Available at: http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211489, (truy cập ngày 15/10/2023).

Vu, Q. (2023), "Help End the Illegal Wildlife Trade in Vietnam", *GlobalGiving*, Available at: https://www.globalgiving.org/projects/end-the-illegal-wildlife-trade-in-vietnam/reports/ (truy cập ngày 14/10/2023).

Xuân, P. (2021), "Nestlé Việt Nam hợp tác với tổng cục Môi trường và công bố Cam kết trung hòa nhựa đến năm 2025", *Báo điện tử của Bộ Tài nguyên & Môi trường*, (truy cập ngày 14/10/2023).